

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Giám thị 1: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Giám thị 3: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006			5.0	Năm	C26TH	
2	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006			3.5	Bạn	C26TH	
3	2210010017	Nguyễn Trần Gia Bảo	13/2/2004			4.0	Bạn	C24TH1	
4	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006			1.5	Một năm	C26TH	
5	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005			1.0	Một	C26TH	
6	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006			4.0	Bạn	C26TH	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004			0.0	Chưa	C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006			1.0	Một	C26TH	
9	2210010078	Nguyễn Tiến Dũng	12/09/2004			3.5	Bạn	C24TH3	
10	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004			3.0	Bạn	C26TH	
11	2210010114	Nguyễn Thị Đẹp	25/05/2004			5.0	Năm	C24TH4	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995			4.0	Bạn	C26TH	
13	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006			6.5	Sáu năm	C26TH	
14	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004			2.5	hai năm	C24TH4	
15	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006			1.0	Một	C26TH	
16	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004			8.0	Tám	C26TH	
17	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006			2.5	hai năm	C26TH	
18	2110010091	Đặng Quang Khải	21/07/2003			3.5	Bạn	C23TH3	
19	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006			3.0	Bạn	C26TH	
20	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004			2.0	Chưa	C26TH	
21	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006			4.0	Bạn	C26TH	
22	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003			4.0	Bạn	C24TH4	
23	2210010130	Nguyễn Bằng Lăng	12/04/2004			2.5	hai năm	C24TH4	
24	2210010108	Trần Huệ Lộc	14/12/2002			1.5	Một năm	C24TH3	
25	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006			2.0	Hai	C26TH	
26	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006			2.0	Hai	C26TH	
27	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006			6.5	Sáu năm	C26TH	
28	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006			1.5	Một năm	C26TH	
29	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006			2.0	Hai	C26TH	
30	2210010102	Phạm Hoài Nhân	03/10/2004			2.5	hai năm	C24TH3	
31	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006			5.5	Năm	C26TH	
32	2210010084	Nguyễn Văn Phú	29/12/2003			1.0	Một	C24TH3	
33	2210010089	Hoàng Sỹ Phương	27/08/2003			2.0	Hai	C24TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410010009	Trần Lê Kim	Quyên	29/09/2006	<i>Quyên</i>	5.0	<i>Điểm</i>	C26TH	
35	2410010023	Đinh Văn	Quyên	03/06/2006	<i>Quyên</i>	1.5	<i>Điểm</i>	C26TH	
36	2410010032	Nguyễn Thanh	Sang	14/08/2006	<i>Sang</i>	2.5	<i>Điểm</i>	C26TH	
37	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng	Thế	14/8/2006				C26TH	<i>Lo</i>
38	2410010007	Ngự Trung	Toàn	12/11/2006	<i>Toàn</i>	2.5	<i>Điểm</i>	C26TH	
39	2410010024	Nguyễn Tấn	Triết	16/06/2006	<i>Triết</i>	2.0	<i>Điểm</i>	C26TH	
40	2410010040	Lê Công	Vinh	03/03/2006	<i>Vinh</i>	2.5	<i>Điểm</i>	C26TH	
41	2410010004	Võ Thành	Vinh	23/12/1993	<i>Vinh</i>	6.0	<i>Điểm</i>	C26TH	
42	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	19/8/2006	<i>Vy</i>	7.0	<i>Điểm</i>	C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 41 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 41 / 41 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CH
PHÒNG
BẢO ĐẢ

Phạm Quang Sơn

Ngày 30 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tấn
Đỗ Minh Tấn

PHÒNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

KHẢO THÍ VÀ ...

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 15/12/2024 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH		5	Nam	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH				L2
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH		8.0	Tam	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH		6.0	Sau	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH		8.0	Tam	
7	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005	C26TH		6.0	Sau	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH		6.0	Sau	L2
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH		6.0	Sau	L2
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH		5.5	Nam	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH		5.5	Nam	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH		8.0	Tam	
13	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH		8.0	Tam	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH		6.0	Sau	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH		9.0	Chun	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH		7.0	Bau	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH		7.0	Bau	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH		6.0	Sau	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH		6.5	Sau	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH		6.0	Sau	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH		5.0	Nam	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH		7.0	Bau	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH		5.0	Nam	L2
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH		6.0	Sau	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH		8.0	Tam	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH		8.0	Tam	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH	<i>Quyền</i>	6.0	<i>6.0</i>	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH	<i>Sang</i>	6.0	<i>6.0</i>	
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH	<i>Thế</i>	5.0	<i>5.0</i>	L2
30	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH	<i>Toàn</i>	7.0	<i>7.0</i>	
31	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH	<i>Triết</i>	6.0	<i>6.0</i>	
32	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH	<i>Vinh</i>	7.0	<i>7.0</i>	
33	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH	<i>Vinh</i>	8.0	<i>8.0</i>	
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH	<i>Vy</i>	8.0	<i>8.0</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 2 Số bài thi: 32 /

Ngày 08 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 10 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tấn
Đinh Minh Tấn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 20/5 Giờ thi: 13y Phòng thi: PML

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH	<u>AN</u>	0	<u>0</u>	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH			<u>0</u>	
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	<u>Bao</u>	8.5	<u>Tâm uan</u>	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	<u>Bao</u>	7.0	<u>Bao</u>	
6	2410010049	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	<u>Bao</u>	8.5	<u>Tâm uan</u>	
7	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	<u>Bao</u>	4.5	<u>Bao uan</u>	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	<u>Cuong</u>	4.5	<u>Bao uan</u>	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	<u>Duy</u>	5.0	<u>Nam</u>	
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	<u>Duy</u>	6.0	<u>Sau</u>	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	<u>Dat</u>	6.0	<u>Sau</u>	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	<u>Hau</u>	8.0	<u>Tam</u>	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	C26TH	<u>Hoanh</u>	8.0	<u>Tam</u>	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	<u>Khang</u>	5.0	<u>Nam</u>	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	<u>Khang</u>	1.0	<u>Minh</u>	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	<u>Khang</u>	8.0	<u>Tam</u>	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	<u>Khai</u>	7.0	<u>Bao</u>	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	<u>Kien</u>	5.0	<u>Nam</u>	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	<u>Kiet</u>	7.5	<u>Bao uan</u>	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	<u>Loi</u>	7.0	<u>Bao</u>	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	<u>Nam</u>	5.0	<u>Nam</u>	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	<u>Nghia</u>	7.0	<u>Bao</u>	
23	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	<u>Nguyen</u>	5.0	<u>Nam</u>	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	<u>Nhan</u>	8.5	<u>Sau uan</u>	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	<u>Nhut</u>	9.0	<u>Chun</u>	
26	2410010009	Trần Lê Kim Uyên	29/09/2006	C26TH	<u>Quyen</u>	8.5	<u>Tam uan</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		7.0		
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		5.0		
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH		5.0		L2
30	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		7.0		
31	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		6.5		
32	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		8.0		
33	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		9.0		L2
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		8.5		

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 2. Số bài thi: 32 / .

Ngày 02 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đinh Minh Tâm



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 05/11/2024 Giờ thi: 9g00 Phòng thi: A11

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010017	Nguyễn Trần Gia Bảo	13/2/2004	C24TH1		15	Khá	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 02 tháng 7 năm 2025

Ngày: 02 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Hằng
Dương Minh Tâm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 20/05/2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: ML2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010017	Nguyễn Trần Gia Bảo	13/2/2004	C24TH1	<u>Bảo</u>	<u>6</u>	<u>ba</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tâm
Dương Minh Tâm

PHÒNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 6/8/25 Giờ thi: 8g30 Phòng thi: A1.41

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110010091	Đặng Quang Khải	21/07/2003	C23TH3	<u>[Chữ ký]</u>	<u>8</u>	<u>Năm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
phạm quang khang

Ngày: 10 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tâm
Dương Minh Tâm

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 20/11/2024 Giờ thi: 14h Phòng thi: PV2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110010091	Đặng Quang Khải	21/07/2003	C23TH3	<u>[Chữ ký]</u>	<u>5</u>	<u>Nam</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
phạm quang hải

Ngày 7 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tâm
Dương Minh Tâm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

PHÒNG
KHẢO THÍ

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 6/07/25 Giờ thi: 9g00 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010078	Nguyễn Tiến Dũng	12/09/2004	C24TH3	<u>Dũng</u>	5.0	5.0	
2	2210010108	Trần Huệ Lộc	14/12/2002	C24TH3	<u>Lộc</u>	5.0	5.0	L2
3	2210010102	Phạm Hoài Nhân	03/10/2004	C24TH3	<u>Nhân</u>	5.5	5.5	
4	2210010084	Nguyễn Văn Phú	29/12/2003	C24TH3	<u>Phú</u>	5.5	5.5	L2
5	2210010089	Hoàng Sỹ Phương	27/08/2003	C24TH3	<u>Phương</u>	6.5	6.5	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: 0 . Số bài thi: 5 / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hằng

Ngày 10 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TMS
Dương Minh Tâm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 20/5 Giờ thi: 13h Phòng thi: DM2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TAS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010078	Nguyễn Tiến Dũng	12/09/2004	C24TH3	<u>Dũng</u>	6.0	Sau	
2	2210010108	Trần Huệ Lộc	14/12/2002	C24TH3	<u>co</u>	6.0	Sau	L2
3	2210010102	Phạm Hoài Nhân	03/10/2004	C24TH3	<u>huai</u>	6.0	Sau	
4	2210010084	Nguyễn Văn Phú	29/12/2003	C24TH3	<u>Phu</u>	6.0	Sau	L2
5	2210010089	Hoàng Sỹ Phương	27/08/2003	C24TH3	<u>Phuong</u>	7.0	Đúng	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 0 Số bài thi: 5 / _____.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày 01 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TAS
Dương Minh Tâm

PHÒNG **BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**
PHẠO THỊ VÀ KIỂM ĐIỂM

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 01/05/2025 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A1.19

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010114	Nguyễn Thị Đệp	25/05/2004	C24TH4	<u>[Chữ ký]</u>	7.0	<u>Đệp</u>	
2	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	C24TH4	<u>[Chữ ký]</u>	7.0	<u>Hùng</u>	
3	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003	C24TH4	<u>[Chữ ký]</u>	6.5	<u>Nguyễn Tuấn Kiệt</u>	
4	2210010130	Nguyễn Bằng Lăng	12/04/2004	C24TH4	<u>[Chữ ký]</u>	7.0	<u>Bằng Lăng</u>	
5	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	C24TH4	<u>[Chữ ký]</u>	7.5	<u>Nguyễn Quang Thái</u>	22

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 8 vắng thi: 0 . Số bài thi: 5 / _____.

Ngày: 01 tháng 05 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Phạm Quang Cường

Ngày: 10 tháng 05 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tâm
Dương Minh Tâm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG
KHOA THỦ VÀ KIỂM Đ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: 24311MH110100401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 20/05/2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMS

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010114	Nguyễn Thị Đẹp	25/05/2004	C24TH4		8.0	TMS	
2	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	C24TH4		7.0	huy	
3	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003	C24TH4		7.0	huy	
4	2210010130	Nguyễn Bằng Lăng	12/04/2004	C24TH4		7.0	huy	
5	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	C24TH4		6.0	Sach	L9

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 5 vắng thi: 0 Số bài thi: 5 /

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kỳ

Ngày 05 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm